TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 282/2026/TLST/VHNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Đào Công Định, sinh ngày 05/9/1990; Căn cước số: 044090005678 do Bộ C cấp ngày 07/4/2026. Nơi thường trú: Tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Chị Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày 20/6/1992; Căn cước công dân số: 044192003821 do Bộ C cấp ngày 22/4/2021. Nơi thường trú: Thôn G, xã N, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 25/5/2026 các bên đương sự đều thừa nhận vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2015 tại UBND xã N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận, nhưng mấy năm gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẩn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống vợ chồng. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm được hai bên gia đình nội ngoại hỗ trợ nhưng không cải thiện được tình hình. Vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2021 đến nay. Các bên xác định tình cảm không còn, mâu thuẩn càng ngày nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Vì vậy, tại phiên hòa giải ngày 08/6/2026 các bên vẫn giữ nguyên ý kiến tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh Đ và chị T thống nhất có 02 (hai) con chung tên là: Đào Thị Kim A, sinh ngày 04/9/2016 và Đào Thị Kim N, sinh ngày 06/10/2018. Sau khi ly hôn anh Đ và chị T thống nhất giao cả hai con chung là Đào Thị Kim A và Đào Thị Kim N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế là hoàn hoàn phù hợp với nguyện vọng của các con.

Anh Đào Công Định và chị Phạm Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Đào Công Định và chị Phạm Thị Mỹ T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đào Công Định và chị Phạm Thị Mỹ T phải chịu nộp toàn bộ 300.000đồng án phí ly hôn. Nhưng các bên thỏa thuận anh Đào Công Định nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình.

[5] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; các thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào C và chị Phạm Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất thoả thuận giao cả hai con chung là Đào Thị Kim A và Đào Thị Kim N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đào Công Định và chị Phạm Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Đào Công Định và chị Phạm Thị Mỹ T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đào Công Định và chị Phạm Thị Mỹ T phải chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng các bên thỏa thuận anh Đào Công Định nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân và Gia đình để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Đào Công Định đã nộp tại Thi hành án dân tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002411 ngày 26 tháng 5 năm 2026. Anh Đào Công Định đã nộp đủ lệ phí vụ việc.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng